

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 353/2022/HNGĐ – ST

Ngày: 16-5-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á

2. Bà Trần Thị Thu Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Chiến – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Trường Minh Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 114/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố LT 1, phường HT, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: ông Trần Văn T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn CT, xã HP, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn xin ly hôn và trình bày của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị A là: Tôi và anh Trần Văn T kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HP theo quy định của pháp luật. Trong cuộc sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau, vợ chồng đã ly thân nhau, nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 16/01/2018, ly hôn yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu.

+ *Theo trình bày của bị đơn, ông Trần Văn T là:* Quan hệ hôn nhân như cô A trình bày là đúng. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Vì công việc nên tôi phải làm ăn xa nhà, ở lại xưởng mới thành lập để lo công việc. Tôi còn thương vợ, tôi yêu cầu tòa tạo điều kiện về thời gian để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Nếu đến tháng 3/2022 mà ông không hàn gắn tình cảm vợ chồng được thì ông đồng ý yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị A.

Về con chung: có 01 chung tôi đồng ý để con cho cô A nuôi dưỡng. Tôi không cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu.

+ *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị A đối với ông Trần Văn T.

Con chung: giao con chung cho bà Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị A không yêu cầu ông Trần Văn T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: bà Nguyễn Thị A có đơn yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa bà Nguyễn Thị A và ông Trần Văn T. Bà Nguyễn Thị A và ông Trần Văn T đều có hộ khẩu thường trú tại thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông Trần Văn T vẫn không có mặt. Việc vắng mặt của ông Trần Văn T là cố ý. Để bảo đảm quyền lợi của những đương sự còn lại Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Trần Văn T theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị A và ông Trần Văn T kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã HP là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống chung vợ chồng vì công việc nên mỗi người sống một nơi. Trong quá trình giải quyết vụ án thì ông T cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng vì công việc nên vợ chồng phải ở xa nhau nên ông không chăm sóc vợ con được. Ông T xin đến tháng 3/2022 để vợ chồng đoàn tụ, trong thời gian này quan hệ tình cảm giữa ông và bà A không có sự thay đổi, hai người vẫn sống riêng. Nay bà A kiên quyết ly hôn, HĐXX thấy rằng mâu thuẫn giữa bà A và ông T là trầm trọng, hôn nhân không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị A đối với ông Trần Văn T.

[2.2] Về con chung: Con chung có 01 con tên Trần Nguyễn Ngọc B sinh ngày 16/01/2018. Xét thấy cháu B từ nhỏ đến nay do bà Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng nên nay tiếp tục giao cháu Trần Nguyễn Ngọc B cho bà Nguyễn Thị A tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị A không yêu cầu ông Trần Văn T cấp dưỡng cho con.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

[2.5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị A được ly hôn ông Trần Văn T.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Trần Nguyễn Ngọc B sinh ngày 16/01/2018 cho bà Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng.

3/ Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị A không yêu cầu ông Trần Văn T cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

4/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

5/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Nguyễn Thị A nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng sung vào ngân sách Nhà nước. Bà Nguyễn Thị A đã nộp đủ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001633 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2, Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30, Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự.
- VKSND thị xã Hoài Nhơn
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trần Minh Thành

